TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN
Bản án số: 35/2022/ST-HNGĐ
Ngày 19/4/2022.
"V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lữ Thị Dung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông La Văn Liệu;

2. Ông Bùi Thế Hiền.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngân Mai Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Lựu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2022 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:11/2022/QĐXX-ST, ngày 22 tháng 03 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Viềng Thị L - sinh năm 1990.

Bị đơn: Anh La Văn L - sinh năm 1987.

Đều có địa chỉ: Bản KB, xã CK, huyện CC, tỉnh NA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/3/2022 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Viềng Thị L trình bày như sau: Chị và Anh La Văn L đăng ký kết hôn vào ngày 26/10/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Châu Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh LL không quan tâm chăm sóc đến gia đình và hay tổ chức uống rượu, sau mỗi lần say rượu anh LL thường có hành vi bạo lực gia đình nhiều lần đánh đập chị L và đuổi chị L ra khỏi nhà nên chị L và các con đã về nhà bố mẹ đẻ chị L sinh sống từ năm 2014 đến nay.Tình cảm vợ chồng không còn nên Chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh La Văn L.

Về con chung: Quá trình chung sống chị L và anh LL có hai người con chung gồm: La Thị Sáng, sinh ngày 15/8/2006 và La Thị Hoa, sinh ngày 13/4/2008 hiện tại các con đang ở cùng với chị L. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai người con chung và không yêu cầu anh LL cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị thỏa thuận tự chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị L không nợ tổ chức, cá nhân nào và cũng không ai nợ vợ chồng chị.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh LL vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhiều lần, nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn ly hôn của chị Viềng Thị L. Chị L và anh LL chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: Giao con chung La Thị Sáng, sinh ngày 15/8/2006 và La Thị Hoa, sinh ngày 13/4/2008 cho chị Viềng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung của vợ chồng chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí buộc chị Viềng Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn hiện cư trú tại Bản KB, xã CK, huyện CC, tỉnh NA nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, qua xác minh tại Ban công an xã Châu Khê, UBND xã Châu Khê cho biết anh LL có đăng ký hộ khẩu tại bản Khe Bu, xã Châu Khê nhưng hiện tại anh LL không có mặt ở địa phương, anh LL đi đâu, làm gì chính

quyền địa phương cũng không nắm rõ nên không biết địa chỉ cụ thể của anh LL ở đâu. Tại biên bản lấy lời khai ông La Viết Đào là bố đẻ của anh La Văn L cho biết anh LL đi làm công nhân cho một công ty ven biển ở tỉnh Thanh Hóa, còn địa chỉ cụ thể thì ông không biết, sau khi nhận được các văn bản của Tòa án triệu tập anh LL về giải quyết ly hôn, ông Đào đã liên lạc và thông báo cho anh LL về giải quyết ly hôn nhưng anh LL nhắn lại không thu xếp về được. Như vậy, bị đơn đã thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới. Theo quy định tại Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự thì được coi là cố tình che giấu địa chỉ nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tụng chung là phù hợp với hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 nghị quyết 04/2017/NQ - HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh La Văn L đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh LL theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh LL không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy chị Viềng Thị L và anh La Văn L có đăng ký kết hôn vào ngày 26/10/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Châu Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc đăng ký kết hôn là tự nguyện, không vi phạm quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị L và anh LL là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị L và anh LL chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Chị L về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và ly thân với anh LL từ năm 2014 cho đến nay, chị L và anh LL không liên lạc với nhau, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, như vậy chị L và anh LL đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh LL không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận cho chị Viềng Thị L được ly hôn với anh La Văn L.

Về con chung: Vợ chồng chị Viềng Thị L và anh La Văn L có hai người con chung La Thị Sáng, sinh ngày 15/8/2006 và La Thị Hoa, sinh ngày 13/4/2008 hiện

nay đang ở cùng với chị L. Nếu ly hôn chị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi hai người con và không yêu cầu anh LL cấp dưỡng tiền nuôi con. Và qua lấy lời khai của cháu Sáng và cháu Hoa đều có nguyện vọng được ở cùng với chị L. Xét thấy, nguyện vọng của chị L là chính đáng và để đảm bảo quyền lợi của các con nên xét giao hai người con chung cho chị Viềng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Viềng Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Viềng Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Viềng Thị L được ly hôn với anh La Văn L.

- Về con chung: Giao hai người con chung La Thị Sáng, sinh ngày 15/8/2006 và La Thị Hoa, sinh ngày 13/4/2008 cho chị Viềng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành.

Anh La Văn L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Chị L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Viềng Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000635 ngày 11/03/2022.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh NA;
- *VKSND huyện Con Cuông;*
- *Chi cục THADS huyện Con Cuông;*
- *Nguyên đơn, bị đơn;*
- *UBND xã Châu Khê;*
- *Lưu hồ sơ -VP.*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lữ Thị Dung